CTCP Thủy điện Buôn Đôn (UPCOM: BSA)

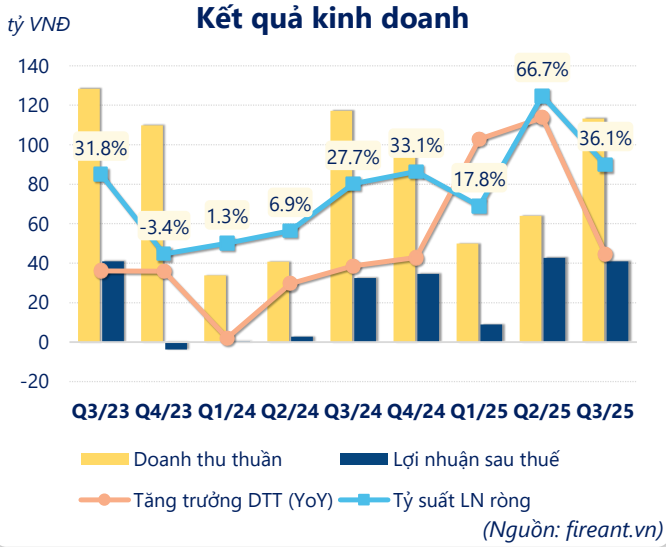
Ngày 30/09/2025	23,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.0%	**9.6%**	**15.2%**

ROE (Q3/25): 13.1% | +/- YoY ▲ 9.8%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	113 tỷ VNĐ	▲ 49.0 ▲ 77.0%	▼ 4.00 ▼ 3.2%
LN gộp	49.6 tỷ VNĐ	▲ 27.1 ▲ 121%	▲ 5.10 ▲ 11.5%
LN thuần	43.0 tỷ VNĐ	▼ 1.70 ▼ 3.7%	▲ 8.80 ▲ 25.8%
LN sau thuế	40.9 tỷ VNĐ	▼ 1.80 ▼ 4.3%	▲ 8.40 ▲ 25.7%

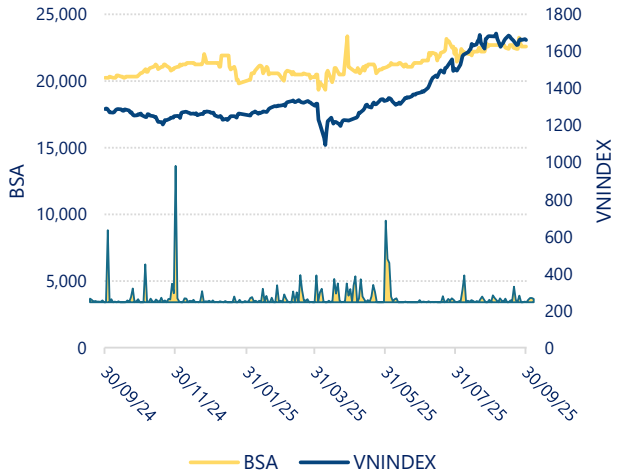
	9T 2025	YoY
DT thuần	227 tỷ VNĐ	▲ 35.0 ▲ 18.4%
LN gộp	89.7 tỷ VNĐ	▲ 20.8 ▲ 30.2%
LN thuần	97.1 tỷ VNĐ	▲ 59.4 ▲ 158%
LN sau thuế	92.4 tỷ VNĐ	▲ 56.7 ▲ 159%

Kết quả kinh doanh



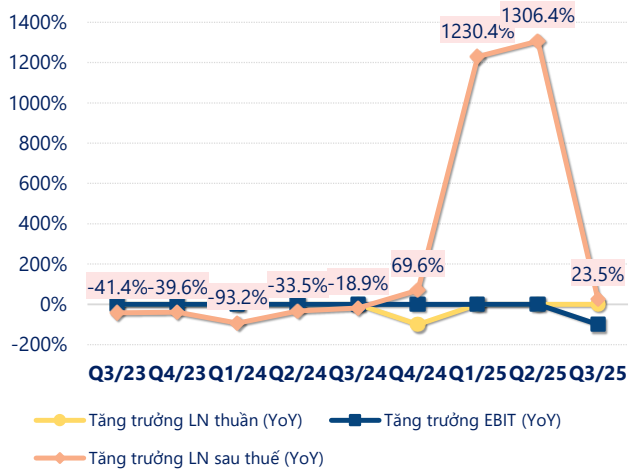
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



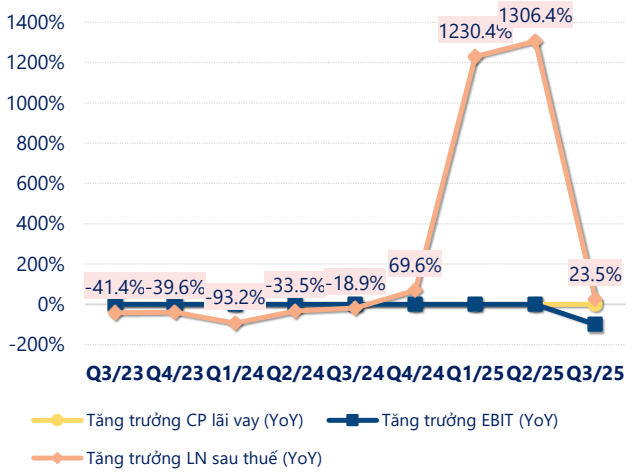
CTCP Thủy điện Buôn Đôn (UPCOM: BSA)

Tăng trưởng lợi nhuận



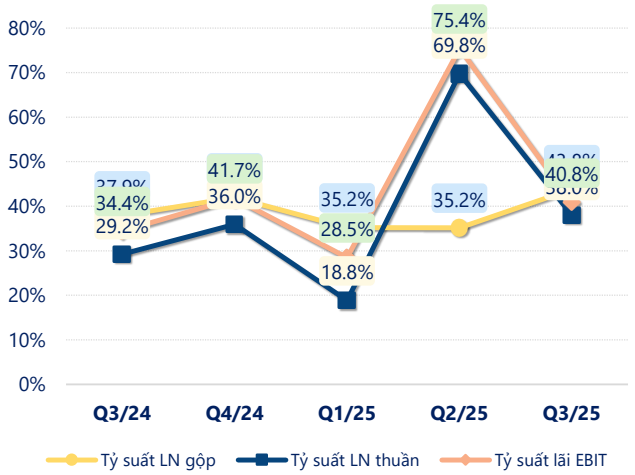
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



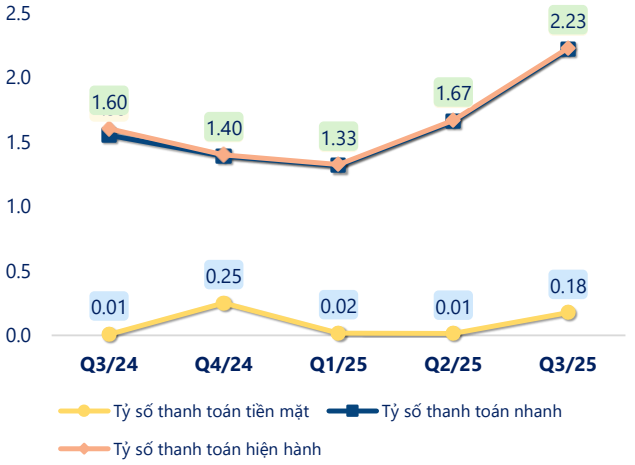
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



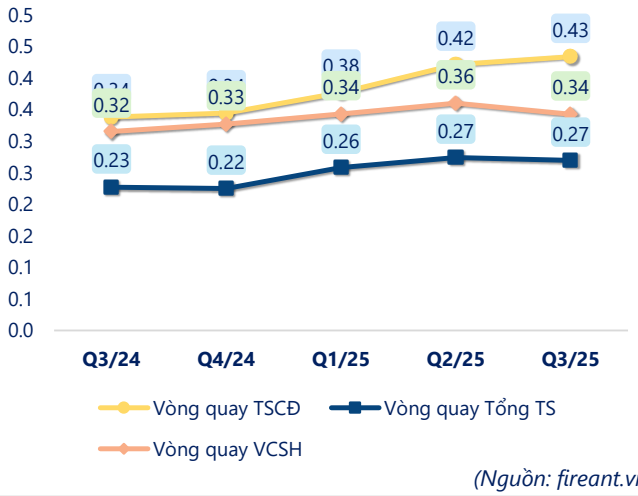
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



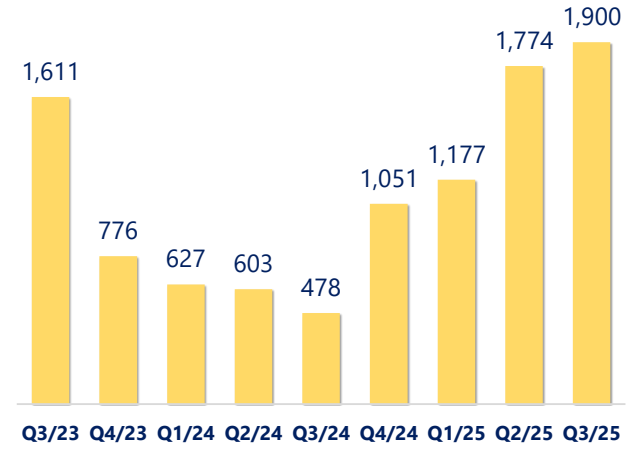
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

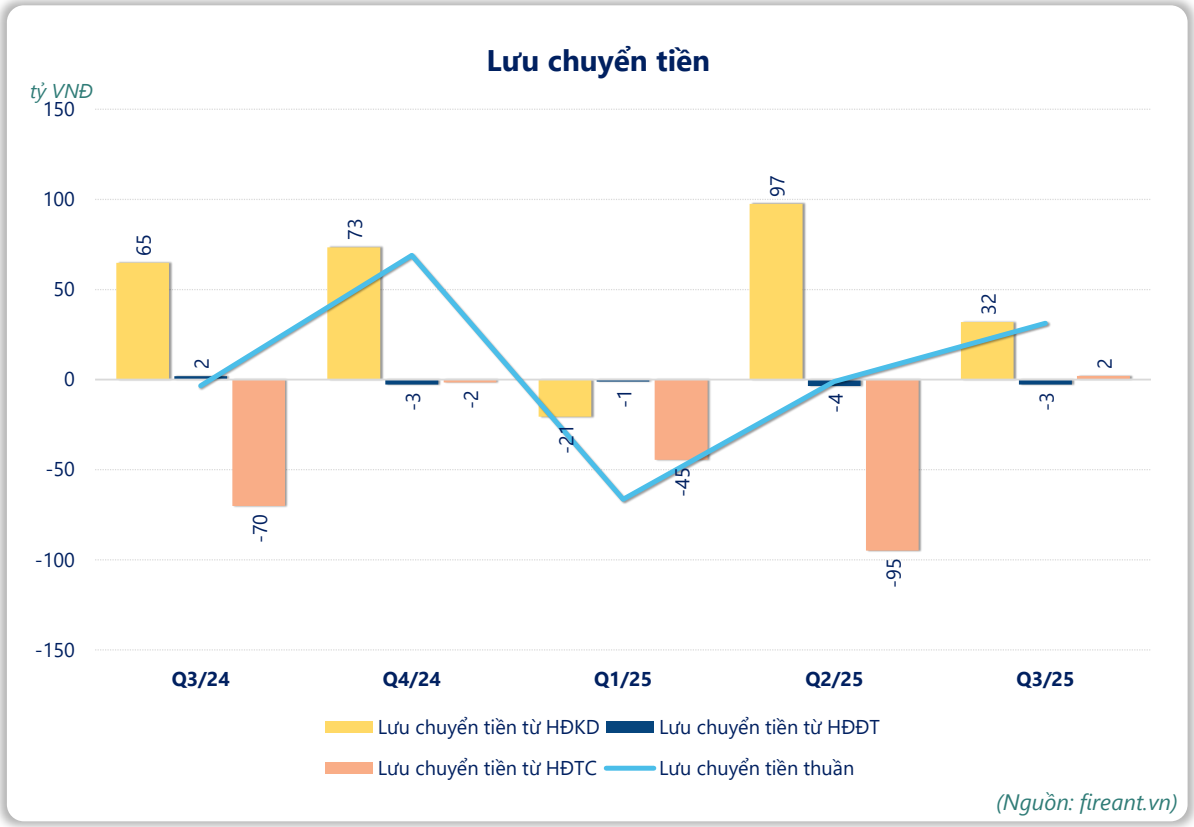


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thủy điện Buôn Đôn (UPCOM: BSA)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**113**	**117**	**-3.2%**	**227**	**192**	**18.4%**
Giá vốn hàng bán	63.6	72.7	-12.5%	137	123	11.8%
Lợi nhuận gộp	49.6	44.5	11.5%	89.7	68.9	30.2%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.17	-80.6%	28.7	0.36	7893%
Chi phí TC	3.32	6.37	-47.8%	11.8	21.9	-46.3%
Chi phí lãi vay	3.15	6.12	-48.4%	11.2	21.0	-46.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**3.29**	**4.02**	**-18.1%**	**9.55**	**9.63**	**-0.8%**
LN thuần từ HĐKD	43.0	34.2	25.8%	97.1	37.7	158%
Lợi nhuận khác	**0**	**-0.01**	**100%**	**0.35**	**-0.01**	**3236%**
LN trước thuế	43.0	34.2	25.8%	97.4	37.7	159%
Lợi nhuận sau thuế	**40.9**	**32.5**	**25.7%**	**92.4**	**35.7**	**159%**
LNST của CĐ cty mẹ	**40.9**	**32.5**	**25.7%**	**92.4**	**35.7**	**159%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)